

Bản án số: 85/2020/HS-ST
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cảnh;

Bà Nguyễn Thị Nga;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Ngọc T**, sinh ngày 21/4/1987 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã H2, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962; có 02 người con (bị cáo đã ly hôn với ông Lê Viết H, sinh năm 1982); tiền án: Ngày 12/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án số 35/2017/HSST, chấp hành xong bản án ngày 29/5/2018, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành Tr**, sinh ngày 10/10/1997 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp y, xã H2, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1972; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố a, phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2020, bị cáo Lê Thị Ngọc T đón xe khách đến khu vực vòng xoay chợ Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mua 04 (bốn) bịch ma túy của một người đàn ông tên Trí (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 600.000đ để sử dụng và bán cho các con nghiện.

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 21/4/2020, bị cáo T đang ăn uống cùng một số người bạn của T gồm: Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thị Hồng L1, S1 (không rõ họ tên, địa chỉ cư trú) tại quán không tên ở ấp z, xã H2, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị cáo T nhận được điện thoại có số thuê bao 0388.xxx.600 của một người đàn ông tên RamBô (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội gọi vào số thuê bao 0907.yyy.527 của bị cáo T hỏi mua ma túy thì T đồng ý bán cho RamBô. Sau đó, T rủ L1, Tr, S1 về nhà của T tại ấp 2, xã H2, huyện B, tỉnh Bình Dương để chơi. Lúc này có T3 (bạn của T ngoài xã hội) đến nhà T chơi. Tại đây, T lấy nỏ thủy tinh bên trong có chứa sẵn ma túy do T sử dụng còn lại rủ L1, T3, S1 sử dụng. Khoảng 30 phút sau, T3 nhờ Nguyễn Thành Tr chở về nhà tại xã P thì bị cáo T mượn xe mô tô Vison màu đỏ (chưa có biển số) của L1 nhờ Tr đưa T3 về nhà, đồng thời T đưa cho Tr 02 bịch nylon miệng kéo dính được hàn kín bên trong chứa ma túy và số điện thoại của RamBô nhờ Tr đem 02 bịch ma túy đến khu vực 18 căn ở xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo giao dùm T. T nói với Tr nếu RamBô đưa tiền thì lấy 500.000 đồng, Tr đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T3 đi. Sau khi Tr đi thì có B, L3 (Phan Văn L3) đến nhà bị cáo T chơi. Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 21/4/2020, sau khi đưa T3 về nhà, Tr gọi điện thoại cho Rambo theo số điện thoại mà T đưa cho Tr hẹn với Rambo để giao ma túy. Rambo hẹn Tr tại đoạn đường giao thông nông thôn thuộc ấp 1B, xã Phước Hòa (khu vực 18 căn), huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, khi Tr đang đứng đợi thì bị lực lượng Công an xã Phước Hòa bắt quả tang và tạm giữ của Tr:

02 (hai) bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghỉ vẫn là ma túy) được gói trong giấy vệ sinh màu trắng đã qua sử dụng trên tay phải của Nguyễn Thành Tr được niêm phong có chữ ký của Tr và hình mộc tròn dấu đỏ của Công an xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

01 (một) xe mô tô hiệu vision màu đỏ (chưa có biển số).

01 (một) điện thoại di động hiệu Itel có gắn sim 0981.115.802.

Khoảng 23 giờ ngày 21/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Ngọc T tại số nhà 11b, tổ 3, ấp x, xã H2, huyện B, tỉnh Bình Dương tạm giữ được 01 (một) nỏ thủy tinh đầu hình phễu bên trong có chứa tinh thể màu nâu được niêm phong có chữ ký của T và hình mộc tròn dấu đỏ của Công an xã H2, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Bản Kết luận giám định số 237/MT-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu nâu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1410 gam, loại Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng 0,0656 gam.

Bản Kết luận giám định số 238/MT-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói nylon miệng kéo dính được hàn kín có khối lượng 0,3405 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng 0,2737 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo T và bị cáo Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gold của Lê Thị Ngọc T có gắn sim số 0907.727.527.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Phan Văn L3.

Cáo trạng số 67/CT - VKSPG ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo Lê Thị Ngọc T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo Lê Thị Ngọc T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo T là từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Đồng thời, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0656 gam và mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2737 gam.

Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold của Lê Thị Ngọc T có gắn sim, 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu xanh của Nguyễn Thành Tr có gắn sim để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với người tên Trí bán ma túy cho bị cáo T và người tên Rambo hỏi mua ma túy của bị cáo T, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Hồng L1, Phan Văn L3 đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 21/4/2020, bị cáo T có hành vi bán trái phép 02 (hai) bịch nylon miệng kéo dính được hàn kín, bên trong chứa ma túy có khối lượng 0,3405 gam, loại Methamphetamine cho đối tượng RamBô (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 500.000đ. Bị cáo Tr được bị cáo T nhờ đi giao 02 (hai) bịch ma túy cho Rambo, bị cáo Tr đã gọi điện cho đối tượng tên Rambo để giao ma túy cho Rambo tại khu vực 18 căn, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Khi bị cáo Tr đang đứng đợi giao ma túy cho RamBô thì bị lực lượng Công an xã Phước Hòa phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1410 gam ma túy, loại Methamphetamine trong nỏ thủy tinh đầu hình phễu tại nhà để sử dụng.

[3] Bị cáo Lê Thị Ngọc T có hành vi cất giữ trái phép 0,1410 gam ma túy, loại Methamphetamine theo Bản kết luận giám định số 237/MT-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và hành vi mua bán trái phép 0,3405 gam ma túy, loại Methamphetamine theo Bản kết luận giám định số 238/MT-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi cất giữ và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng cho cá nhân và vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 67/CT - VKSPG ngày 05/8/2020 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Thành Tr có hành vi mua bán trái phép 0,3405 gam ma túy, loại Methamphetamine theo Bản kết luận giám định số 238/MT-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 67/CT - VKSPG ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức giản đơn. Tuy nhiên, cần căn cứ vào Điều 17 của Bộ luật Hình sự phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội, bảo đảm nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Bị cáo T là người mua ma túy về để bán và sử dụng, bị cáo và Rambo trực tiếp điện thoại thỏa thuận mua bán ma túy, bị cáo T là người đưa ma túy cho Tr để nhờ Tr giao cho Rambo nên bị cáo là người thực hành. Bị cáo Tr là người đi giao ma túy cho Rambo, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo T để giao ma túy cho Rambo.

[6] Các bị cáo biết chất ma túy gây tác hại rất xấu đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội nhưng vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp như sau:

[6.1] Đối với bị cáo T: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án tại Bản án số 35/2017/HSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, chấp hành xong bản án ngày 29/5/2018, theo điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Đối với bị cáo Tr: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của

bị cáo nên HĐXX xem xét chấp nhận. Đối với bị cáo Tr có nhân thân tốt, vai trò của bị cáo trong vụ án thấp hơn bị cáo T nên HĐXX xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Đối với mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,2737 gam, là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong Bì thư có ký hiệu 238/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 0,0656 gam, là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong Bì thư có ký hiệu 237/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gold của Lê Thị Ngọc T có gắn thẻ sim, số imei: 352976098456275 và 01 (một) điện thoại di động hiệu IteL màu xanh của Nguyễn Thành Tr có gắn sim, số imei1: 359623091836524, imei2: 359623091836532 là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, số khung RLHJF5830KY492421, số máy JF86E0191954. Đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Hồng L1. Ngày 21/4/2020, T mượn xe mô tô của L1 đưa cho Tr chở T3 về nhà, việc Tr sử dụng xe mô tô đi bán ma túy, L1 không biết. Do đó, ngày 05/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho L1. L1 nhận lại tài sản không yêu cầu gì, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét, HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Đối với đối tượng tên Tr bán ma túy cho T và đối tượng tên Rambo mua ma túy của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau, HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Hồng 1, Phan Văn L3 đã bị xử phạt vi phạm hành chính, HĐXX không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2020.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Bì thư được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2737 gam (ký hiệu 238/PC09).

- 01 (một) Bì thư được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0656 gam (ký hiệu 237/PC09).

3.2 Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gold có gắn thẻ sim, số imei: 352976098456275 (không kiểm tra bên trong máy) và 01 (một) điện thoại di động hiệu IteL màu xanh có gắn thẻ sim, số imei1: 359623091836524, imei2: 359623091836532.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Thị Ngọc T, Nguyễn Thành Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Vũ Thị Chang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA